

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội tại Tờ trình số 7273/TTr-SCT ngày 26 tháng 11 năm 2025 đề nghị ban hành Quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn Thành phố, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện trên địa bàn Thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định các nội dung về quản lý, đảm bảo an toàn các công trình điện lực và an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể hóa các quy định tại khoản 4 Điều 67, khoản 9 Điều 68, khoản 8 Điều 69 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 (sau đây gọi tắt là Luật Điện lực) và các quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực (gọi tắt là Nghị định số 62/2025/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, ban ngành có liên quan thuộc thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc hoạt động khác có liên quan đến điện lực, sử dụng điện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ được sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

- Lưới có điện áp cao* là lưới điện có điện áp danh định trên 1.000V.
- Đơn vị điện lực quản lý vận hành lưới điện áp cao* là đơn vị điện lực trực tiếp quản lý, vận hành lưới điện điện áp cao theo quy định của pháp luật.
- Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực* (sau đây viết tắt là HLBVATCTĐL) là vùng xung quanh công trình điện lực cần có biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn cho con người và công trình điện lực, được xác định trên không, trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước tùy thuộc từng loại công trình điện lực.

4. *Khách hàng sử dụng điện, bên sử dụng điện* là tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng, không bán lại cho tổ chức, cá nhân khác.

5. *Hoạt động khác có liên quan đến điện lực* là các công tác của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến quản lý, lập, thực hiện quy hoạch mặt bằng, quy hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, công tác đầu tư các dự án, công trình xây dựng khác, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, xử lý cây, nhà ở, công trình xây dựng, ... đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trong quản lý sử dụng điện và hoạt động của cá nhân, tổ chức khác có ảnh hưởng đến công trình lưới điện và an toàn sử dụng điện.

Điều 3. Quy định chung

Các Sở, ban, ngành có liên quan thuộc thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện trên địa bàn thành phố Hà Nội có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình điện lực và bảo đảm an toàn trong sử dụng điện, quy định tại Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, quy định của Thành phố về quản lý, bảo vệ an toàn công trình điện lực và an toàn trong sử dụng điện, đảm bảo các nguyên tắc:

1. Là trách nhiệm thực hiện của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; đề cao sự chủ động trong phát hiện và phối hợp ngăn ngừa vi phạm với mục tiêu không còn vi phạm HLBVATCTĐL và mất an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn;

2. Các công trình điện lực xây dựng mới phải có HLBVATCTĐL được xác định rõ ràng, không chồng lấn xâm phạm các công trình, nhà ở, dự án hợp pháp khác. Trong trường hợp cần thiết, có xảy ra chồng lấn hoặc ảnh hưởng đến các dự án, công trình xây dựng khác, làm giảm chức năng sử dụng của dự án, công trình hiện hữu phải có phương án đền bù theo quy định pháp luật. Nghiêm cấm việc nghiệm thu, đưa vào sử dụng các công trình điện lực chưa đảm bảo về HLBVATCTĐL;

3. Đảm bảo không vi phạm HLBVATCTĐL hiện có trong quá trình đầu tư, cải tạo các dự án, công trình xây dựng;

4. Tuân thủ quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành về an toàn điện trong đầu tư xây dựng, trong thẩm định, nghiệm thu, giám sát, kiểm tra các hệ thống có sử dụng điện. Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn trong cung ứng, sử dụng điện trên địa bàn Thành phố, đảm bảo không xảy ra vi phạm an toàn sử dụng điện;

5. Mọi hành vi vi phạm về HLBVATCTĐL và an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn Thành phố phải được xử lý nghiêm, triệt để, kịp thời.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, BẢO VỆ AN TOÀN CÔNG TRÌNH ĐIỆN LỰC

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực và an toàn điện, có trách nhiệm tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các chương trình, kế hoạch hàng năm, các văn bản chỉ đạo về công tác phát triển điện lực trên địa bàn, đảm bảo rõ các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể về bảo vệ an toàn công trình điện lực và đảm bảo an toàn trong sử dụng điện để các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện;

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ an toàn công trình điện lực và an toàn điện trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật được Ủy ban nhân dân Thành phố giao; nhiệm vụ được quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực, đảm bảo việc đầu tư xây dựng hạ tầng lưới điện theo quy hoạch, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu điện lực cấp tỉnh có kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu điện lực quốc gia, phục vụ công tác quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng, công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra nghiệm thu và các công tác khác của các cơ quan chuyên môn với mục tiêu cùng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn công trình điện lực;

c) Chỉ đạo, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị điện lực quản lý, vận hành lưới điện trên địa bàn rà soát, tổng hợp các trường hợp công trình không đủ điều kiện tồn tại trong HLBVATCTĐL, đề xuất phương án xử lý, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định;

d) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn phổ biến các quy định của pháp luật và Thành phố về bảo vệ công trình điện lực; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị điện lực và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm ngăn ngừa, xử lý các vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực trên địa bàn đúng quy định;

đ) Lập hồ sơ xử lý các vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực; giải quyết các khiếu nại, tố cáo và các vấn đề liên quan đến bảo vệ an toàn công trình điện lực trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Công an Thành phố

a) Chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, an toàn công trình điện lực trong phạm vi các đơn vị trực thuộc; tham mưu, phối hợp với các Sở, ban, ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trong tuyên truyền, phòng ngừa; kiểm tra, xử lý và ngăn chặn kịp thời các vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực theo quy định;

b) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an cấp xã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm về bảo vệ an toàn công trình điện lực, trộm cắp trang thiết bị lưới điện, phá hoại lưới điện, trộm cắp điện năng, ngăn chặn các hành vi thả diều, vật thể bay vi phạm khoảng cách quy định tại khoản 6 Điều 3, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án đảm bảo an ninh, trật tự hệ thống truyền tải điện 500kV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

a) Chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, an toàn công trình điện lực trong phạm vi các đơn vị trực thuộc; tuyên truyền, giám sát, xử lý và ngăn chặn kịp thời các vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực theo quy định;

b) Tham mưu, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, các Sở, ban, ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý, cấp phép, giám sát phương tiện hoạt động bay gần HLBVATCTĐL quy định tại khoản 6 Điều 3, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

4. Sở Xây dựng

a) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cấp phép xây dựng, cơ quan chuyên môn thẩm định hồ sơ thiết kế các công trình xây dựng nhà ở, đô thị theo quy hoạch xây dựng; chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Xây dựng phối hợp

với các đơn vị điện lực thống nhất dữ liệu thông tin mặt bằng, vị trí lưới điện áp cao, thống nhất dữ liệu các công trình điện đi ngầm để phục vụ công tác quản lý hạ tầng giao thông và cấp phép thi công xây dựng (hoặc thẩm định hồ sơ thiết kế các công trình xây dựng nhà ở, đô thị theo quy hoạch xây dựng) cho tổ chức, cá nhân theo quy định, đảm bảo công trình xây dựng không vi phạm, không chồng lấn HLBVATCTĐL;

b) Chỉ đạo hoạt động cấp phép xây dựng chuyên ngành và hoạt động giám sát của cơ quan nhà nước về xây dựng công trình theo hồ sơ thiết kế và quy hoạch xây dựng được duyệt, hướng dẫn các đơn vị điện lực từ bước thỏa thuận hướng tuyến, vị trí công trình đến bước thiết kế kỹ thuật và cuối cùng cấp phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác (nếu có) đảm bảo tránh chồng lấn giữa hành lang bảo vệ các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị, công trình xây dựng khác với HLBVATCTĐL;

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc phối hợp với các Sở ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị điện lực kịp thời kiểm tra, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền không để hoạt động xây dựng công trình vi phạm an toàn điện hoặc ảnh hưởng đến vận hành an toàn công trình điện lực.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các nội dung liên quan đến quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để xây dựng các công trình điện lực;

b) Hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để phục vụ đầu tư, cải tạo các dự án đầu tư công trình lưới điện và các dự án đầu tư xây dựng khác có liên quan đến công trình điện lực trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn theo quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2024, Điều 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các nội dung theo thẩm quyền liên quan đến giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng đất và hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực theo quy định pháp luật.

6. Sở Quy hoạch Kiến trúc

Thực hiện trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về:

a) Giới thiệu địa điểm xây dựng và hướng tuyến công trình điện có cấp điện áp từ 110kV trở lên trên toàn địa bàn thành phố Hà Nội và các công trình điện trung áp thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

b) Phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng và phương án tuyến, vị trí công trình theo tuyến các công trình điện có cấp điện áp từ 110kV trở lên có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với các Sở, ban, ngành của Thành phố bố trí kinh phí (nếu có) từ nguồn ngân sách Thành phố để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

8. Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan truyền thông

Sở Văn hóa và Thể thao quản lý về công tác thông tin tuyên truyền, chủ trì phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới và các cơ quan thông tin truyền thông khác của Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia, tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác bảo vệ an toàn công trình điện lực, đảm bảo an toàn trong cung ứng, sử dụng điện trên địa bàn Thành phố.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo, giải quyết, xử lý các vi phạm về bảo vệ công trình điện lực và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 8 Điều 8 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, chủ động kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời theo thẩm quyền ngay từ đầu đối với các hành vi đầu tư, cải tạo sửa chữa công trình xây dựng vi phạm HLBVATCTĐL; xử lý giảm các điểm vi phạm HLBVATCTĐL cũ theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân Thành phố giao; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố nếu để phát sinh vi phạm mới trên địa bàn.

2. Thực hiện trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về:

a) Giới thiệu địa điểm xây dựng và hướng tuyến công trình điện trung áp thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã;

b) Phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng và phương án tuyến, vị trí công trình theo tuyến các công trình điện có cấp điện áp từ 110kV trở lên có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.

3. Đối với những khu vực chưa áp dụng quy định về cấp giấy phép xây dựng hoặc miễn giấy phép xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đảm bảo sử dụng đất theo đúng mục đích được giao, bảo đảm hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có nhu cầu xây dựng không vi phạm HLBVATCTĐL.

4. Khi công trình điện áp cao bị vi phạm hành lang bảo vệ an toàn hoặc có nguy cơ bị phá hoại, bị lấn chiếm phải khẩn trương phối hợp với các cơ quan chức năng của Thành phố và đơn vị điện lực quản lý vận hành lưới điện áp cao ngăn chặn, khắc phục, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

5. Phối hợp với đơn vị điện lực quản lý vận hành lưới điện áp cao tổ chức xử lý chặt tĩa phần cây trong và gần hành lang có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP; tổ chức xử lý, giải quyết trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu di dời được quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

6. Thực hiện chức năng thẩm định, cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”; thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo thẩm quyền phải phối hợp cùng đơn vị điện lực khảo sát, làm rõ chỉ giới HLBVATCTĐL và phạm vi giới hạn sử dụng đất tránh chồng lấn, sai sót; tổ chức giám sát việc thực hiện nội dung giấy chứng nhận đã cấp, giám sát chỉ giới mặt bằng đất đã giao theo quy định.

7. Tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật và Thành phố về an toàn điện, các biện pháp bảo vệ công trình điện lực nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về HLBVATCTĐL, góp phần phòng ngừa, giảm thiểu các rủi ro do vi phạm HLBVATCTĐL trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị điện lực

1. Định kỳ theo quý, báo cáo, cung cấp cho Sở Công Thương danh mục và dữ liệu thông tin của các công trình điện đã được đấu nối/tách đấu nối với hệ thống điện trên địa bàn để cập nhật, phục vụ công tác quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc Thành phố và công tác bảo vệ hành lang công trình điện lực.

2. Chủ động làm việc với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Ủy ban nhân dân cấp xã để thỏa thuận vị trí hướng tuyến, xác định hành lang an toàn công trình điện lực khi thực hiện đầu tư, cải tạo các công trình điện lực theo quy

định pháp luật. Tuân thủ quy định của pháp luật và Thành phố trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng, sửa chữa, lắp đặt, thí nghiệm, kiểm định và bảo trì các thiết bị, công trình phụ trợ của lưới điện nhằm quản lý vận hành lưới điện an toàn.

3. Cung cấp tài liệu, thông tin, dữ liệu về mặt bằng, vị trí công trình lưới điện áp cao đang quản lý vận hành cho cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP. Chịu trách nhiệm đo vẽ, xác định hành lang an toàn công trình điện lực phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước có liên quan.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung thuộc đơn vị quản lý vận hành lưới điện về bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP; nội dung phối hợp trong sử dụng đất thuộc HLBVATCTĐL quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14; nội dung về xử lý cây trong và gần HLBVATCTĐL quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

5. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về HLBVATCTĐL và an toàn điện. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện hoặc nguy cơ gây hư hỏng công trình điện lực khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa các công trình có ảnh hưởng đến HLBVATCTĐL.

6. Thường xuyên kiểm tra lưới điện thuộc phạm vi quản lý; kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa, chủ động phát hiện, lập biên bản và chuyển hồ sơ vụ việc đề nghị xử lý vi phạm HLBVATCTĐL gửi đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả xử lý điểm vi phạm HLBVATCTĐL theo đúng quy định.

7. Chủ động lập kế hoạch, bố trí nguồn vốn từng bước hạ ngầm lưới điện trong khu vực phát triển đô thị (ưu tiên khu vực trong Vành đai 4) đảm bảo HLBVATCTĐL. Phối hợp với chủ đầu tư cải tạo lưới điện theo quy hoạch nhằm khắc phục tình trạng vi phạm HLBVATCTĐL của công trình xây dựng theo đề nghị của chủ đầu tư công trình (trong trường hợp chủ công trình xây dựng vi phạm tự nguyện bỏ kinh phí di chuyển, cải tạo công trình lưới điện áp cao) và phải có xác nhận bằng văn bản của chính quyền địa phương có công trình cải tạo. Quá trình thực hiện đầu tư cải tạo lưới điện phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn điện và pháp luật khác liên quan.

8. Đối với công trình điện không còn khai thác, sử dụng quy định tại khoản 3 Điều 67 Luật Điện lực, phải thực hiện tháo dỡ thu hồi các kết cấu của hạng mục, công trình lưới điện do đơn vị quản lý, hoàn trả mặt bằng trong vòng 06 tháng kể từ khi hạng mục, công trình lưới điện đó được tách khỏi hệ thống điện, không còn khai thác, sử dụng và không được đền bù, hỗ trợ.

9. Thực hiện ngừng, giảm cung cấp điện theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về HLBVATCTĐL và an toàn điện; giám sát các khách hàng sử dụng điện chấp hành việc ngừng giảm cung cấp điện, không được cấp điện cho công trình, điểm vi phạm.

Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác

1. Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định chung về bảo vệ công trình điện lực Quy định tại Điều 67 Luật Điện lực và Điều 3 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung thuộc chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, chủ sở hữu cây trồng, ao hồ, chủ đầu tư/ nhà thầu, ... tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

3. Thực hiện đầy đủ các nội dung thuộc trách nhiệm người sử dụng đất/chủ tài sản trên đất, nội dung xử lý cây trong và gần HLBVATCTĐ và các nội dung phải thực hiện nếu thuộc trường hợp có nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong và gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

4. Chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực; chịu trách nhiệm và phối hợp với đơn vị điện lực thực hiện khắc phục thiệt hại do hành vi mất an toàn công trình điện lực do mình gây ra.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Công Thương

a) Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về điện lực, chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị điện lực, các đơn vị truyền thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về an toàn điện, hướng dẫn nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện an toàn trên địa bàn;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn khi thẩm định, phê duyệt thiết kế các công trình chuyên ngành; kiểm tra nghiệm thu chất lượng công trình theo thẩm quyền, kiểm tra về phòng cháy chữa cháy theo phân cấp; kiến nghị khắc phục, cải tạo sửa chữa đảm bảo các điều kiện về an toàn điện và an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị điện lực thực hiện công tác kiểm tra về an toàn trong sử dụng điện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp sử dụng điện không đảm bảo an toàn;

d) Tổ chức hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn điện đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại cơ sở; kiểm tra các đơn vị điện lực trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật về bảo đảm an toàn điện, ký hợp đồng mua bán điện, sát hạch cấp thẻ an toàn điện. Tổ chức kiểm tra sử dụng điện, việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn điện đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan; lập hồ sơ xử lý các vi phạm quy định về an toàn điện trên địa bàn theo quy định;

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện đảm bảo an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn theo yêu cầu; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan đến an toàn điện nhằm triển khai có hiệu quả công tác an toàn trong sử dụng điện, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố Hà Nội. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo và các vấn đề liên quan đến an toàn sử dụng điện trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Công an Thành phố

a) Tham mưu, phối hợp với các Sở, ban, ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị điện lực, các đơn vị truyền thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về an toàn điện và an toàn phòng chống cháy nổ trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức, phòng ngừa, ngăn chặn sự cố mất an toàn về điện, đảm bảo an toàn công tác phòng chống cháy nổ;

b) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã, phối hợp với đơn vị điện lực thực hiện các hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng trong phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện theo quy định; tập trung vào các cơ sở, địa điểm có nguy cơ cao như cơ sở công nghiệp, chung cư cao tầng, nhà ở kết hợp kinh doanh, ...;

c) Thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu phòng cháy chữa cháy về nội dung và thẩm quyền theo phân cấp, kiến nghị khắc phục, cải tạo sửa chữa đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ theo quy định;

d) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ trong quá trình kiểm tra an toàn phòng cháy chữa cháy kiến nghị, xử lý theo quy định các hành vi vi phạm đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ cũng như phối hợp trong công tác phòng chống cháy nổ và cứu nạn cứu hộ khi có yêu cầu.

3. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan thường trực về quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ thiết kế hệ thống điện trong các công trình xây dựng, công trình nhà ở và công trình khác khi thẩm định, phê duyệt các thiết kế có liên quan theo thẩm quyền; kiểm tra bảo đảm các điều kiện an toàn trong quá trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng đối với công trình chuyên ngành do mình quản lý (chung cư, nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật), đảm bảo các quy định an toàn về điện;

b) Chủ trì tổ chức kiểm tra, rà soát chất lượng công trình nhà ở, công trình xây dựng theo thẩm quyền, kịp thời phát hiện các công trình xây dựng, nhà ở không đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về an toàn điện và an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình vận hành và kiến nghị khắc phục, cải tạo sửa chữa đảm bảo các điều kiện về an toàn theo quy định;

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc trong giám sát sau cấp phép, kịp thời xử lý, giải quyết theo thẩm quyền đối với các vi phạm về xây dựng và an toàn điện.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ thiết kế khi thẩm định, phê duyệt thiết kế và nghiệm thu các công trình chuyên ngành nông nghiệp và môi trường theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý chuyên ngành điện đảm bảo an toàn về điện, kiến nghị khắc phục, cải tạo sửa chữa đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ và an toàn điện theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đảm bảo công tác an toàn lao động trong dạy và học nói chung, công tác an toàn điện trong vận hành, sử dụng dụng cụ thiết bị điện nói riêng; thường xuyên chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng của người lao động tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn điện và phòng chống cháy nổ trong lao động, sản xuất và cộng đồng;

b) Chỉ đạo các trường học, cơ sở đào tạo trực thuộc phối hợp với các đơn vị điện lực định kỳ tổ chức các chương trình sinh hoạt học tập ngoại khóa nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn điện cho học sinh các cấp, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa ngăn chặn sự cố tai nạn về điện trong sử dụng điện của nhân dân.

6. Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan truyền thông của Thành phố

Sở Văn hóa và Thể thao quản lý về công tác thông tin tuyên truyền, chủ trì phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới và các cơ quan thông tin truyền thông khác của Thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ tham gia, tuyên truyền về tầm quan trọng, lợi ích, trách nhiệm của việc đảm bảo an toàn trong cung ứng, sử dụng điện trên địa bàn Thành phố, nâng cao nhận thức về an toàn trong sử dụng điện cho cộng đồng và gia đình, cá nhân.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp các đơn vị điện lực, các đơn vị truyền thông tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về an toàn điện, an toàn phòng chống cháy nổ khi sử dụng điện, hướng dẫn nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân sử dụng điện an toàn trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị điện lực tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn điện đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý kịp thời theo thẩm quyền ngay từ đầu đối với các hành vi đầu tư, cải tạo sửa chữa nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn không đúng quy định, thiết kế lắp đặt hệ thống sử dụng điện không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật, không đảm bảo an toàn khi sử dụng điện cho sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, bảo đảm nội dung kiểm tra quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; tổ chức xử lý các vi phạm quy định về an toàn sử dụng điện trên địa bàn đúng quy định và thẩm quyền.

3. Thực hiện chức năng của chính quyền cơ sở, tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn điện đối với các đơn vị điện lực trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật về an toàn điện, ký hợp đồng mua bán điện, sát hạch cấp thẻ an toàn điện, kiểm tra sử dụng điện của khách hàng.

5. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện đảm bảo an toàn sử dụng điện trên địa bàn theo yêu cầu; giải quyết các khiếu nại, tố cáo và các vấn đề liên quan đến an toàn điện trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị điện lực

1. Thực hiện đầy đủ các quy định chung và trách nhiệm của bên bán điện về bảo đảm an toàn điện quy định tại Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74 Luật Điện lực và Điều 17 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP; thực hiện việc lắp đặt biển cấm, biển báo, tín hiệu cảnh báo về an toàn điện, việc khắc phục sự cố tai nạn điện, chế độ báo cáo về an toàn điện quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

2. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị bán điện trong việc bảo đảm an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ quy định tại Điều 22 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;

3. Chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị truyền thông xây dựng các chuyên đề, nội dung tuyên truyền và triển khai thực hiện, đa dạng các hình thức tuyên truyền về tầm quan trọng, lợi ích, trách nhiệm của việc đảm bảo an toàn trong cung ứng, sử dụng điện trên địa bàn Thành phố để nâng cao hiệu quả của hoạt động tuyên truyền.

4. Khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, phải phối hợp cử cán bộ chuyên môn để kiểm tra an toàn hệ thống điện của tổ chức, cá nhân sử dụng điện, tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thời gian, địa điểm kiểm tra, bảo đảm nội dung kiểm tra tại Điều 11 Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và các quy định của pháp luật liên quan. Trường hợp phát hiện nguy cơ mất an toàn phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn hoặc ngừng cấp điện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sử dụng điện

1. Thực hiện đầy đủ quy định chung bảo đảm về an toàn điện được quy định tại Điều 69 Luật Điện lực và Điều 17 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung thuộc bên sử dụng điện quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73, Điều 74 Luật Điện lực, quy định tại Điều 21 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP; tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật về hệ thống điện trong nhà ở, công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy chuẩn về kỹ thuật điện tương ứng khi xây dựng, lắp đặt, sử dụng hệ thống cung cấp điện trong nhà ở, công trình xây dựng của mình và thực hiện đầy đủ các quy định sau:

a) Phải lưu giữ đầy đủ các tài liệu về thiết kế, lắp đặt hệ thống điện (bao gồm cả các sửa đổi, thay thế, phát sinh) và các hướng dẫn như: Quy trình, nội quy và biện pháp tổ chức thực hiện các quy định về an toàn điện tại cơ sở, doanh nghiệp trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện hiện hành. Phải lập hồ sơ quản lý, theo dõi việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, kiểm định thiết bị điện. Tại các vị trí vận hành phải có đầy đủ các quy trình về vận hành thiết bị, xử lý sự cố điện, sơ đồ lưới điện, nội quy phòng cháy chữa cháy, trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân, biển cấm, biển báo và các dụng cụ phương tiện cá nhân khác;

b) Các thiết bị, dụng cụ điện phải được kiểm định an toàn kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình sử dụng, vận hành theo đúng quy định;

c) Người làm công việc vận hành, thí nghiệm, sửa chữa đường dây dẫn điện hoặc thiết bị điện của tổ chức phải được huấn luyện, sát hạch, xếp bậc, cấp thẻ an toàn điện theo quy định;

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn điện trong quá trình sử dụng điện, chịu trách nhiệm xử lý khi có sự cố mất an toàn về điện xảy ra;

đ) Phối hợp và chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị điện lực đối với hệ thống sử dụng điện của mình và chịu trách nhiệm khắc phục để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm, có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an toàn công trình điện lực và an toàn điện thì được xét khen thưởng; Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm định kỳ tổng hợp kết quả công tác của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng trong công tác bảo vệ an toàn công trình điện lực và an toàn điện trên địa bàn.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ an toàn công trình điện lực hoặc thực hiện trách nhiệm về an toàn điện do thiếu trách nhiệm hoặc cố ý làm trái các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác, gây mất an toàn cho lưới điện sẽ phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí cho lĩnh vực quản lý, đảm bảo an toàn điện thuộc kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển điện lực Thành phố được cấp từ ngân sách Thành phố, Sở Công Thương có trách nhiệm lập dự toán và quản lý kinh phí hoạt động hàng năm theo quy định.

2. Kinh phí hoạt động cho lĩnh vực quản lý, đảm bảo an toàn điện trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp từ ngân sách địa phương và quản lý theo quy định của Luật ngân sách.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có nhiệm vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này; báo cáo định kỳ (6 tháng, cả năm) và theo yêu cầu đối với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn, thực hiện báo cáo định kỳ (quý, năm) và theo yêu cầu về tình hình vi phạm an toàn điện, công tác xử lý vi phạm HLBVATCTĐL trên địa bàn với Sở Công Thương.

3. Các đơn vị điện lực quản lý vận hành lưới điện tổ chức thực hiện Quy định này; thực hiện báo cáo định kỳ và theo yêu cầu báo cáo nhanh về tai nạn điện và các vi phạm đối với HLBVATCTĐL theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn nơi xảy ra vi phạm và với Sở Công Thương.

Trong quá trình thực hiện quy định, nếu vướng mắc các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Công Thương để được hướng dẫn thực hiện đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để bổ sung, điều chỉnh kịp thời./.